TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **245**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15-3-2019
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Nhung.

Ông Nguyễn Ngọc Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 73/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 675/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019; Giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thu Hường**, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 48/2/12 đường Mê Linh, Phường 19, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông **Takashi Kobayashi**, sinh năm 1969; Quốc tịch: Nhật Bản địa chỉ theo Giấy chứng nhận kết hôn: 5-24-16 Shonandai Fujisan Nhật Bản (địa chỉ theo kết quả tống đạt: Kanagawa-ken, Fujisan-shi, Shonandai 5-24-16 Nhật Bản). (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường trình bày:

Bà và ông Takashi Kobayashi tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 967 Quyển số 6 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 3 năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại Nhật Bản. Do mức sống tại Nhật Bản quá đắt đỏ, ông Takashi Kobayashi không đi làm tạo kinh tế cho gia đình nên đến năm 2002 vợ chồng bà trở về Việt Nam. Cuộc sống hôn

nhân hạnh phúc cho đến năm 2007 thì vợ chồng sống ly thân do ông Takashi Kobayashi không tu chí làm ăn, không chung thủy. Năm 2017 ông Takashi Kobayashi trở về Nhật Bản và hai người không còn liên hệ gì với nhau cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Takashi Kobayashi

Về con chung: Giữa bà và ông Takashi Kobayashi có 02 con chung là Miyuki Kobayashi, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001, giới tính: Nữ và Kobayashi Ayumi, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2007, giới tính: Nữ. Bà yêu cầu được tiếp tục là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu ông Takashi Kobayashi cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Giữa bà và ông Takashi Kobayashi không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn ông Takashi Kobayashi: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tống đạt thông báo về việc thụ lý và xét xử vụ án dân sự sơ thẩm thông qua dịch vụ bưu chính và thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Takashi Kobayashi có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà Nguyễn Thị Thu Hường khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề về con chung (theo Công văn ủy thác tư pháp số 192/UTTPDS-TA30 ngày 30 tháng 3 năm 2018). Thông báo đã được Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản tống đạt bằng phương thức chuyển cho người sống chung cùng đương sự. Đến ngày mở phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không nhận được văn bản ghi ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo; bị đơn không có đơn yêu cầu phản tố; bị đơn vắng mặt, không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Để đảm bảo việc xét xử theo đúng thời hạn luật định và bảo đảm quyền lợi của đương sự khác, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự trong việc giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm có nêu: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định pháp luật về tố tụng dân sự; quan hệ tranh chấp của vụ án đã được xác định đúng, chứng cứ được thu thập hợp lệ; vụ án có yếu tố nước ngoài Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền; thủ tục ủy thác tư pháp đã được tiến hành hợp lệ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án giải quyết vụ án theo luật định. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Theo trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường thì cuộc sống hôn nhân với ông Takashi Kobayashi không hạnh phúc do ông Takashi Kobayashi không chung thủy, không chăm lo cho gia đình; hai

người đã không còn chung sống và không liên hệ với nhau trong thời gian dài thể hiện mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại, mỗi người sinh sống mỗi nơi nên không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Giữa bà Nguyễn Thị Thu Hường và ông Takashi Kobayashi có 02 con chung hiện đều đang do bà Hường trực tiếp nuôi dưỡng; các con chung được chăm sóc để phát triển cả về thể chất, trí tuệ. Việc giao các con chung cho bà Hường tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và nguyện vọng của các con chung; do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường, giao cả hai con chung cho bà Hường nuôi dưỡng, bà Hường không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, qua thẩm tra chứng cứ công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn cùng lời trình bày của đương sự tại bản khai, có cơ sở để xác định đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Bị đơn trong vụ án là ông Takashi Kobayashi có quốc tịch Nhật Bản, hiện đang cư trú tại Nhật Bản, bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37 và Điểm c Khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trước khi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Tòa án đã tống đạt thông báo về thời gian và địa điểm mở phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét, yêu cầu và ý kiến của nguyên đơn đã được thể hiện rõ trong bản khai, sự vắng mặt của các bên đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 và 3 Điều 228, Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm quyết định xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai của nguyên đơn; Giấy chứng nhận kết hôn số 967 Quyển số 06 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 3 năm 2000, có cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Hường với ông Takashi Kobayashi được xác lập trên cơ sở tự nguyện và được pháp luật Việt Nam thừa nhận.

Theo trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn, bà Hường và ông Takashi Kobayashi sinh sống tại Nhật Bản, do gặp khó khăn về kinh tế, năm 2002 hai người về Việt Nam sinh sống; cuộc sống hôn nhân chỉ hạnh phúc đến năm 2007, bà Hường cho rằng ông Takashi Kobayashi không chung thủy, không chăm lo cho gia đình và hai người sống ly thân kể từ đó. Năm 2017, ông Takashi Kobayashi trở về Nhật Bản, vợ chồng bà không còn liên hệ gì với nhau. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Nguyễn Thị Thu Hường khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy, cuộc sống hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu Hường và ông Takashi Kobayashi chỉ hạnh phúc trong thời gian đầu; mặc dù có với nhau hai người con chung nhưng theo bà Hường trình bày, ông Takashi Kobayashi không chăm lo cho kinh tế gia đình và không chung thủy. Thời gian vợ chồng sống ly thân kéo dài, ông Takashi Kobayashi trở về Nhật Bản mà không liên hệ với bà Hường; mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc bà Hường khởi kiện vụ án ly hôn nhưng bị đơn không phản hồi thể hiện bị đơn đã không còn ý định tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với bà Hường. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho bà Nguyễn Thị Thu Hường được ly hôn với ông Takashi Kobayashi như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[3] Về con chung: Giữa bà Nguyễn Thị Thu Hường và ông Takashi Kobayashi có 02 con chung là Miyuki Kobayashi, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001, giới tính: Nữ và Kobayashi Ayumi, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2007, giới tính: Nữ. Các con chung hiện đang do bà Hường chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Hường yêu cầu được quyền nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng; bị đơn ông Takashi Kobayashi không có ý kiến phản hồi hay yêu cầu gì về vấn đề này.

Theo các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường cung cấp, hiện tại bà Hường có công việc tạo thu nhập hàng tháng và có nơi ở ổn định; bà là người trực tiếp chăm sóc các con chung từ khi sinh ra cho tới nay. Hiện tại ngoài thời gian đi học ở trường, bà còn tạo điều kiện để các con được vui chơi, giải trí, sinh hoạt ngoại khóa; ngoài ra, bà còn nhận được sự hỗ trợ từ người thân trong việc chăm lo đời sống cho các con.

Để có cơ sở xem xét, giải quyết về vấn đề con chung, Tòa án đã tiến hành ghi nhận nguyện vọng của các con chung trên 07 tuổi trong vụ án ly hôn theo quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, theo đó, cả hai con chung đều trình bày nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ là bà Nguyễn Thị Thu Hường để tiếp tục đi học và được mẹ chăm sóc.

Xét, các con chung do bà Hường nuôi dưỡng được đảm bảo việc học tập, được trông nom, chăm sóc tốt; việc giao con chung cho bà Hường được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại, không làm thay đổi, xáo trộn

cuộc sống ổn định của các con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của trẻ. Do đó, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao các con chung cho bà Nguyễn Thị Thu Hường trực tiếp nuôi dưỡng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện nên Tòa án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp: Do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài không thu chi phí nên hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp mà đương sự đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 1 Điều 37, Điểm c Khoản 1 Điều 40, Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 và 3 Điều 228, Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 107, 121 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng Thông tư liên tịch 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tư pháp, Bô Ngoại giao, Tòa án nhân dân tối cao quy định về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự;

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

I. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hường được ly hôn với ông Takashi Kobayashi.

Giấy chứng nhận kết hôn số 967 Quyển số 06 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02 tháng 3 năm 2000 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Giữa bà Nguyễn Thị Thu Hường và ông Takashi Kobayashi có 02 con chung là Miyuki Kobayashi, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001, giới tính: Nữ và Kobayashi Ayumi, sinh ngày 09 tháng 12 năm 2007, giới tính: Nữ. Giao cả 02 con chung cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng; ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn ông Takashi Kobayashi cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

II. Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đương sự đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0048866 ngày 26 tháng 02 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, đương sự đã thi hành xong án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2017/0048624 ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nhận tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

III. Quyền kháng cáo:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu Hường có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn ông Takashi Kobayashi cư trú ở nước ngoài không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để được xem xét lại vụ án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM
- VKSND Tp. HCM;
- Cục THADS Tp. HCM;
- UBND Tp. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn



Nguyễn Thị Thu Hường

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN	HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Lê Thị Nhung	**Nguyễn Ngọc Hòa**	**Nguyễn Văn Tuấn**